

**Tọa đàm khoa học “Cải cách và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam”**

Ngày 10/8/2022, tại Hà Nội, Viện Kinh tế Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) tổ chức tọa đàm khoa học “Cải cách và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam” với sự tham dự của nhiều đại biểu, chuyên gia, nhà khoa học đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước.

Nội dung tọa đàm tập trung vào 4 vấn đề chính: (i) Khái quát kinh nghiệm quốc tế về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các nước trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; (ii) Rút ra những bài học cho Việt Nam từ những kinh nghiệm này của các nước đi trước; (iii) Phân tích thực trạng cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam thời gian qua; (iv) Đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam trong thời gian tới.

Theo các đại biểu tham dự Tọa đàm, những ứng dụng của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư là công cụ giúp mở rộng và đa dạng hóa các hình thức kinh doanh thương mại, sản xuất và quản lý, nhưng đồng thời cũng đem đến những thách thức cho các quốc gia. Nhu cầu đổi mới phát triển sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp ngày càng gia tăng. Do đó, các quốc gia cần có tầm nhìn chiến lược để thực hiện việc chuyển đổi, cải thiện môi trường kinh doanh, sản xuất công nghiệp để có thể thích ứng dần với nhiều sự thay đổi mới, các công nghệ mới, chiến lược mới ở cả cấp độ quốc gia lẫn quốc tế. Hiện nay trên thế giới có hai xu hướng kinh tế chủ đạo: i) xu hướng chuyển đổi tái cơ cấu kinh tế nhằm khôi phục và phát triển kinh tế vượt qua đại dịch Covid-19; ii) xu hướng

tận dụng ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Trên thực tế, cải cách và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chính là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh mới. Ảnh hưởng của sự thay đổi công nghệ đối với cơ cấu kinh tế toàn cầu đã tạo ra những biến đổi lớn trong cách tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, đầu tư vốn, phát triển sản phẩm... Các doanh nghiệp hoàn toàn thay đổi cách vận hành, sản xuất nhờ vào công nghệ. Ở Liên minh Châu Âu (EU), theo các đại biểu, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, công khai luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu kể từ khi thành lập tới nay. Với trường hợp cụ thể là Estonia, ngay từ đầu thập niên 1990, từ một nền móng rất thấp, nước này đã xây dựng môi trường pháp lý nhằm cải thiện môi trường kinh doanh nhằm đáp ứng kinh tế số, xã hội số, và đã trở thành một quốc gia số phát triển. Thành công này đến từ nỗ lực xây dựng hệ thống e-Residency - một xã hội không biên giới cho mọi công dân toàn cầu tham gia, song song với việc duy trì chính sách thuế suất thân thiện với doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ cả khu vực công và khu vực tư nhân.

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang nỗ lực thu hút đầu tư để phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, môi trường đầu tư kinh doanh vẫn đang là một trong những hạn chế lớn nhất. Từ kinh nghiệm quốc tế, các đại biểu cho rằng, trong bối cảnh mới, Việt Nam cần vận dụng linh hoạt bài học kinh nghiệm từ các nước để tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong thời gian tới.

*HOÀI PHÚC*

### **Diễn đàn khoa học “Nền kinh tế Gig: Thực trạng và xu hướng phát triển”**

Ngày 13/9/2022, tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) phối hợp với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ khoa học tổ chức Diễn đàn khoa học “Nền kinh tế Gig: Thực trạng và xu hướng phát triển” với sự tham dự của đông đảo đại biểu đến từ các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà nghiên cứu đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học.

Nội dung Diễn đàn tập trung vào một số vấn đề như: Tổng quan nghiên cứu về nền kinh tế Gig (Nội hàm khái niệm, đặc điểm và các khía cạnh pháp lý); Khái quát kinh nghiệm phát triển nền kinh tế Gig trên thế giới (ví dụ Hàn Quốc); Phân tích tác động của nền kinh tế Gig trong kinh tế việc làm tự do; Làm rõ xu hướng phát triển của nền kinh tế Gig; Phân tích thực trạng và xu hướng của nền kinh tế này ở Việt Nam, xem xét trường hợp lĩnh vực xe công nghệ.

Theo các đại biểu, nền kinh tế Gig (tạm hiểu là kinh tế hợp đồng với đặc trưng là tính linh hoạt, độc lập, đa dạng, dễ tiếp cận...) là một hiện tượng mới trong thế giới việc làm toàn cầu. Không cần mất nhiều thời gian và công sức để tìm kiếm một việc làm cố định và lâu dài như trước kia, tham gia nền kinh tế Gig, người lao động có thể nhanh chóng tìm được một công việc cụ thể, có khi chỉ mất vài giây (qua các ứng dụng việc làm được cài đặt trên smartphone) và nhận thực hiện công việc đó, được nhận thù lao ngay lập tức sau khi hoàn thành công việc và lại tiếp tục lặp lại quy trình tương tự để tìm kiếm việc làm đó hoặc việc làm khác. Từ khóa chính trong nền kinh tế Gig là *công việc - work* chứ không phải là *việc làm - job*.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, công nghệ đã thay đổi

cách thức tổ chức công việc, dưới sự hỗ trợ của các nền tảng công nghệ, đặc trưng tìm kiếm công việc đã được thay đổi hoàn toàn với diện mạo mới, kết nối trực tiếp người dùng vốn nhân lực với người sở hữu vốn nhân lực theo cách mà trước đây chưa từng thực hiện được. Các đại biểu nhận định, bối cảnh công nghệ số là tác nhân thúc đẩy sự ra đời và phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Gig. Nhờ công nghệ hỗ trợ mà thời gian để các nhu cầu có thể tìm kiếm và “gặp gỡ” nhau một cách dễ dàng, nhanh chóng, tạo điều kiện để nền kinh tế Gig ngày càng “nở rộ” ở các nước đang phát triển. Các nền tảng điển hình đã/đang được nhiều người biết và ứng dụng ở Việt Nam có thể kể đến là Uber, Grab, Bee..., hiện đang kết nối tài xế với người cần di chuyển (hoặc giao hàng), Upwork hay vlance.vn đang kết nối người lao động có kỹ năng về công nghệ thông tin hay dịch thuật với những người cần, hoặc Care.com hay jupviec.vn đang kết nối nhân viên chăm sóc với các gia đình cần dịch vụ này.

Từ thực trạng phát triển của nền kinh tế Gig thời gian qua, các đại biểu đánh giá, nền kinh tế Gig đã và đang mang lại nhiều cơ hội việc làm mới, với các ưu điểm được thừa nhận là phù hợp với bối cảnh hiện đại. Tuy nhiên, một số vấn đề cũng đang được đặt ra liên quan đến tính minh bạch trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, khách hàng, doanh nghiệp sở hữu nền tảng cũng như những tác động lâu dài của nó đối với các chủ thể liên quan trong nền kinh tế Gig nói riêng và toàn xã hội nói chung.

PHẠM NGUYỄN

### **Hội thảo quốc tế “Ảnh hưởng của già hóa dân số đến phát triển kinh tế”**

Ngày 16/9/2022, tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính trị thế giới (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

tổ chức Hội thảo quốc tế “Ảnh hưởng của già hóa dân số đến phát triển kinh tế” nhằm trao đổi, thảo luận về đặc điểm, xu hướng và tác động của già hóa dân số đến phát triển kinh tế dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp với tình trạng già hóa dân số nhanh ở Việt Nam hiện nay. Tham dự Hội thảo có đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước và quốc tế.

Hội thảo gồm hai phiên thảo luận, tập trung vào các nội dung sau: dân số già và vấn đề văn hóa ở Singapore; mối quan hệ giữa dân số già và chính sách chuyển đổi số toàn diện của châu Âu; dân số già tại Đài Loan, Quảng Đông và xu hướng, chính sách, bài học kinh nghiệm; phản ứng của Nhật Bản về những thách thức và cơ hội của xã hội dân số già; dự báo về tình trạng thiếu hụt lao động trong xã hội có cơ cấu dân số già; hệ thống hóa khung chính sách thích ứng cho dân số già; năng suất lao động và dân số già tại Việt Nam.

Hiện nay, già hóa dân số là thách thức lớn đối với nhiều quốc gia trên thế giới, đòi hỏi các nước phải thực hiện những điều chỉnh chiến lược, kịp thời. Quá trình già hóa dân số ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và các vấn đề an sinh xã hội trong cả ngắn hạn (già hóa dân số ảnh hưởng đến cơ cấu lực lượng lao động, từ đó ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế) và dài hạn (già hóa dân số tạo ra các tác động đa chiều, nhiều lĩnh vực, từ kinh tế đến an sinh xã hội và văn hóa).

Tại Hội thảo, các đại biểu nhận định, già hóa dân số diễn ra ở nhiều khu vực mang tính chất toàn cầu. Việt Nam cũng đã chính thức bước vào giai đoạn già hóa

dân số. Số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2019 cho thấy, Việt Nam có khoảng 10,41 triệu người cao tuổi, chiếm 11% dân số. Theo dự báo của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc, năm 2029 số lượng người cao tuổi Việt Nam sẽ là 17,28 triệu người (chiếm 16,5% dân số) và đến năm 2069 con số này sẽ vào khoảng 31 triệu người (chiếm khoảng 27% dân số). Như vậy có thể thấy, già hóa dân số Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, đi kèm với các vấn đề kinh tế - xã hội cần giải quyết (như cơ sở hạ tầng, việc làm, chăm sóc sức khỏe, phúc lợi xã hội); đồng thời ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và vấn đề về an sinh xã hội.

Các đại biểu cho rằng, già hóa dân số Việt Nam diễn ra nhanh hơn nhiều so với nhịp độ tăng dân số và diễn ra với nhịp độ khác nhau theo giới tính, vùng, miền, chưa gắn với cải thiện sức khỏe người già và thường tập trung ở nông thôn. Tuy nhiên, theo các đại biểu, dân số già cũng là cơ hội để các ngành kinh tế, dịch vụ, phục vụ người cao tuổi phát triển. Các giải pháp ứng phó phù hợp với tình trạng già hóa dân số nhanh ở Việt Nam hiện nay được các đại biểu đưa ra gồm: Tăng cường vai trò và năng lực của các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong việc xây dựng, vận động và thực hiện chính sách cho già hóa dân số và người cao tuổi; Thống nhất cách tiếp cận về già hóa dân số trong các nghiên cứu và xây dựng, quy hoạch chính sách dân số; Tăng cường truyền thông giáo dục thay đổi hành vi, nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

TA.